



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 135 /2019/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 03 tháng 09 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 03/09/2019)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu CEE, cổ phiếu TMT và cổ phiếu VIP (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 03/09/2019.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 03/09/2019 bao gồm 391 mã chứng khoán (trong đó 269 mã chứng khoán sàn HSX và 122 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 134/2019/QĐ-TGD ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 03/09/2019

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	ACB
3	ACC	3	ART
4	ADS	4	BCC
5	AMD	5	BPC
6	ANV	6	BTS
7	APC	7	BVS
8	APG	8	C69
9	ASM	9	CAP
10	ASP	10	CEO
11	AST	11	CIA
12	BBC	12	CPC
13	BCE	13	DAD
14	BFC	14	DAE
15	BIC	15	DBT
16	BID	16	DGC
17	BMC	17	DHP
18	BMI	18	DHT
19	BMP	19	DNP
20	BRC	20	DP3
21	BSI	21	DS3
22	BTP	22	DTD
23	BTT	23	DXP
24	BVH	24	EBS
25	BWE	25	EID
26	C32	26	GMX
27	C47	27	HAT
28	CAV	28	HCC
29	CDC	29	HDA
30	CHP	30	HHC
31	CII	31	HHG
32	CLC	32	HHP
33	CLL	33	HJS
34	CMG	34	HLC
35	CNG	35	HLD
36	COM	36	HMH
37	CRC	37	HOM
38	CSM	38	HTC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
39	CSV	39	HUT
40	CTD	40	HVT
41	CTG	41	ICG
42	CTI	42	IDV
43	CTS	43	INN
44	CVT	44	ITQ
45	D2D	45	KLF
46	DAH	46	KVC
47	DBC	47	L14
48	DBD	48	LAS
49	DCM	49	LHC
50	DGW	50	LIG
51	DHA	51	MAC
52	DHC	52	MAS
53	DHG	53	MBS
54	DHM	54	MCC
55	DIC	55	NAG
56	DIG	56	NBC
57	DLG	57	NDN
58	DMC	58	NET
59	DPG	59	NHA
60	DPM	60	NTP
61	DPR	61	NVB
62	DRC	62	ONE
63	DRH	63	PBP
64	DRL	64	PCE
65	DSN	65	PDB
66	DTA	66	PGS
67	DVP	67	PLC
68	DXG	68	PMC
69	EIB	69	PMS
70	ELC	70	PPS
71	EVE	71	PSD
72	EVG	72	PSE
73	FCM	73	PTI
74	FCN	74	PVC
75	FIT	75	PVG
76	FLC	76	PVI

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
77	FMC	77	PVS
78	FPT	78	QHD
79	FRT	79	QTC
80	FTS	80	RCL
81	GAS	81	S55
82	GDT	82	S99
83	GEX	83	SD4
84	GMC	84	SD5
85	GMD	85	SD9
86	GSP	86	SDT
87	GTN	87	SEB
88	HAH	88	SED
89	HAP	89	SFN
90	HAR	90	SGC
91	HAX	91	SHB
92	HBC	92	SHN
93	HCD	93	SJE
94	HCM	94	SLS
95	HDB	95	TA9
96	HDC	96	TC6
97	HDG	97	TDN
98	HHS	98	TDT
99	HII	99	THT
100	HPG	100	TIG
101	HPX	101	TNG
102	HQC	102	TPP
103	HSG	103	TTC
104	HSL	104	TTH
105	HT1	105	TTT
106	HTI	106	TVC
107	HTL	107	VC2
108	HTV	108	VC3
109	HU3	109	VC7
110	HVH	110	VCC
111	IBC	111	VCG
112	IDI	112	VCS
113	IJC	113	VGS
114	IMP	114	VIT
115	ITA	115	VIX
116	ITC	116	VMC
117	ITD	117	VNC
118	KBC	118	VNF

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
119	KDC	119	VNR
120	KDH	120	VNT
121	KMR	121	VTV
122	KSB	122	WCS
123	L10		
124	LBM		
125	LCG		
126	LDG		
127	LGC		
128	LGL		
129	LHG		
130	LIX		
131	LM8		
132	LMH		
133	MBB		
134	MDG		
135	MHC		
136	MSH		
137	MSN		
138	MWG		
139	NAF		
140	NBB		
141	NCT		
142	NKG		
143	NLG		
144	NNC		
145	NSC		
146	NT2		
147	NTL		
148	NVL		
149	OPC		
150	PAC		
151	PAN		
152	PC1		
153	PDN		
154	PDR		
155	PET		
156	PGC		
157	PGD		
158	PGI		
159	PHC		
160	PHR		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
161	PJT		
162	PLP		
163	PLX		
164	PME		
165	PNJ		
166	POW		
167	PPC		
168	PTB		
169	PVD		
170	PVT		
171	RAL		
172	RDP		
173	REE		
174	ROS		
175	S4A		
176	SAB		
177	SAM		
178	SBA		
179	SBT		
180	SC5		
181	SCD		
182	SCR		
183	SCS		
184	SFC		
185	SFG		
186	SFI		
187	SHA		
188	SHI		
189	SHP		
190	SII		
191	SJD		
192	SJF		
193	SJS		
194	SKG		
195	SMB		
196	SMC		
197	SPM		
198	SRC		
199	SRF		
200	SSC		
201	SSI		
202	ST8		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
203	STB		
204	STG		
205	STK		
206	SVC		
207	SVI		
208	SZL		
209	TAC		
210	TBC		
211	TCB		
212	TCD		
213	TCH		
214	TCL		
215	TCM		
216	TCO		
217	TCT		
218	TDC		
219	TDG		
220	TDH		
221	TDM		
222	TDW		
223	TEG		
224	THG		
225	THI		
226	TIP		
227	TLD		
228	TLH		
229	TMP		
230	TMS		
231	TNA		
232	TNC		
233	TNI		
234	TPB		
235	TPC		
236	TRA		
237	TRC		
238	TTB		
239	TV2		
240	TVS		
241	TVT		
242	TYA		
243	UIC		
244	VAF		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
245	VCB		
246	VCI		
247	VDP		
248	VDS		
249	VFG		
250	VGC		
251	VHC		
252	VHM		
253	VIC		
254	VJC		
255	VMD		
256	VND		
257	VNE		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
258	VNM		
259	VNS		
260	VPB		
261	VPH		
262	VPI		
263	VPS		
264	VRC		
265	VRE		
266	VSC		
267	VSI		
268	VTO		
269	YBM		

